TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2018
"Về việc ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Học
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Thị Xê
2. Ông Đỗ Trung Tuân
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký Tòa án

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/7/2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:
1. *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn S, địa chỉ: Khu dân cư L 3, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, vắng mặt tại phiên tòa.
2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị M, địa chỉ: Đội 3, thôn Đ, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2018, bản tự khai ngày 24/7/2018, biên bản hòa giải ngày 24/7/2018 thì nguyên đơn anh Lê Văn S trình bày: anh và bị đơn chị Nguyễn Thị M sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2014 tại UBND xã Th, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà riêng của anh ở Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống với nhau được một năm sau đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không hợp tính nhau nên chị M đã về quê ở xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình sinh sống từ cuối năm 2015 cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau vì vậy anh S yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị M

Về quan hệ con cái : Không có

Về quan hệ tài sản: Không có

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M trình bày quá trình chung sống như anh Lê Văn S trình bày là đúng, vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2014 tại UBND xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được khoảng 1 năm đầu sau đó không hạnh phúc do không hợp nhau và chị cũng thường xuyên đau ốm nên chị đã vào huyện L, tỉnh Quảng Bình sinh sống từ cuối năm 2015 cho đến nay nên anh S xin ly hôn chị cũng nhất trí ly hôn.

Về quan hệ con cái : Không có

Về quan hệ tài sản: Không có

Ngày 26/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy nhận đơn của chị M xin thay đổi ý kiến thỏa thuận được Tòa án lập biên bản vào ngày 24/7/2018, lý do chị xin thay đổi là chị và anh S kết hôn tròn 5 năm dù không có tài sản chung nhưng anh S có điều kiện và chị hay đau ốm nên yêu cầu anh S trợ cấp cho chị một khoản 50 triệu đồng để chữa bệnh.

Ngày 31/7/2018 chị Nguyễn Thị M tiếp tục có đơn xin thay đổi ý kiến thỏa thuận được Tòa án lập biên bản vào ngày 24/7/2018 theo đó chị nội dung đơn như đơn Tòa án nhận ngày 26/7/2018 chị bổ sung thêm trong thời gian chung sống, anh S có đánh đập chị dã man nay chị về quê hay đau ốm yêu cầu anh S trợ cấp cho chị một khoản tiền 50.000.000 đồng để chữa bệnh. Tại phiên tòa, chị M nhất trí ly hôn, con chung và tài sản chung không có, chị giao nộp HĐXX 01 bản trình bày yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh S trợ cấp cho chị khoản tiền công lao động 26 triệu đồng (13 tháng vợ chồng chung sống với nhau mỗi tháng 02 triệu đồng); trợ cấp 15 triệu đồng do anh S đánh đập(không kèm theo tài liệu chứng cứ chứng minh bị đánh đập); cấp dưỡng cho chị một khoản tiền sau ly hôn 10 triệu đồng, tổng cộng toàn bộ theo đơn yều cầu của chị M là 51 triệu đồng.

Ngày 29/10/2018 Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy nhận được đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 25/10/2018 của anh Lê Văn S với nội dung anh xin xét xử vắng mặt vì anh bận công việc, tuổi cao sức yếu nên anh không thể đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong đơn đã được nộp tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Lê Văn S vắng mặt theo giấy triệu tập hợp lệ của Toà án đến phiên toà lần thứ nhất nhưng do anh S có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt anh là phù hợp với khoản 1 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương vào ngày 27/8/2014 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến việc anh S xin ly hôn vì vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau

nên chung sống với nhau được gần một năm sau đó chị M trở vào quê ở huyện L, Quảng Bình sinh sống từ cuối năm 2015 cho đến nay. Vợ chồng đã ly thân gần 4 năm nay nên vợ chồng cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh Lê Văn S do bận công việc không thể đến tham gia phiên tòa nên anh có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh vẫn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn chị M; con chung và tài sản chung không có, ngoài ra anh S không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa chị M giữ nguyên ý kiến nhất trí ly hôn với anh S. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy Hội đồng xét xử nhất trí xử cho anh Lê Văn S và chị Nguyễn Thị M được ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về quan hệ tài sản: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về việc yêu cầu cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị M yêu cầu anh Lê Văn S trợ cấp cho chị 51.000.000đồng sau khi ly hôn. HĐXX xét thấy chị M, anh S kết hôn với nhau được 5 năm nhưng chỉ sống chung với nhau được 1 năm tại nhà chồng ở xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương, do cuộc sống không hạnh phúc, nguyên nhân tính tình không hợp, chị hay ốm đau nên chị bỏ về quê ở xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình sinh sống, vợ chồng sống ly thân 4 năm anh S làm đơn xin ly hôn, điều này được anh S, chị M thể hiện tại biên bản thỏa thuận được Tòa án lập biên bản vào ngày 24/7/2018 và đơn yêu cầu thay đổi ý kiến thỏa thuận ngày 25/7/2018 của chị M. Tại bản tự trình bày ngày 24/7/2018 và đơn yêu cầu thay đổi ý kiến ngày 25/7/2018 của chị M không thể hiện việc anh S có đánh đập chị. Tại biên bản hòa giải ngày 24/7/2018, chị M trình bày thời gian chung sống hạnh phúc với anh S được 1 năm tại nhà riêng của anh S sau đó chị về quê sinh sống. Như vậy có đủ cơ sở để HĐXX nhận định anh S, chị M kết hôn 5 năm và có thời gian sống chung hạnh phúc 1 năm đầu sau kết hôn tại nhà anh S sau đó vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi cho đến khi xin ly hôn. Điều này phản ánh 01 năm chung sống hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn, 04 năm sống ly thân không không gặp nhau thì việc anh S đánh đập chị M dã man như đơn chị trình bày(không kèm theo tài liệu chứng cứ) là không có căn cứ. Việc vợ chồng chung sống 01 năm mọi người đều có trách nhiệm lao động để nuôi sống bản thân, bản thân chị M trình bày thời gian sống chung với anh S chị ốm đau thường xuyên nhưng lại yêu cầu Tòa án buộc anh S trả tiền công lao động mỗi tháng 02 triệu đồng, sống ly thân 04 năm không ai quan tâm ai nhưng lại yêu cầu cấp dưỡng sau ly hôn 10 triệu đồng, tổng số tiền yêu cầu anh S trợ cấp cho chị 51.000.000đồng, HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị M buộc anh S, trợ cấp, cấp dưỡng cho chị 51.000.000đồng.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm, anh Lê Văn S phải chịu án phí theo luật định.

[7] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự ; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, xử cho anh Lê Văn S được ly hôn chị Nguyễn Thị M

Về quan hệ con cái : Không có nên HĐXX không xem xét.

Về quan hệ tài sản chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

Căn cứ Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình, bác yêu cầu buộc anh S cấp dưỡng khó khăn cho chị M 51.000.000,đồng.

Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, tiết 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí lệ phí Tòa án; điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử buộc anh Lê Văn S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh S đã nộp theo biên lai số 0001800 ngày 02/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/10/2018) chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để yêu cầu xét xử phúc thẩm, riêng anh Lê Văn S được 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã Th, huyện Th, tỉnh Hải Dương

Nơi nhận
-VKS huyện Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- CC THADS huyện Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi cư trú các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Học